

Bản án số: **21/2018/HS-PT**

Ngày: 24-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thế V do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thế V sinh ngày 03 tháng 10 năm 1990 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Khu dân cư A, thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tấn Th và bà Bùi Thị D; Có vợ Nguyễn Thị Trà G và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Bà Phùng Thị T, sinh năm: 1985 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Ngọc K (chồng của T), sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Ông Phùng Văn B (ba của T), sinh năm: 1953; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Bà Trương Thị S (mẹ của T), sinh năm: 1955; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Văn L ủy quyền cho ông Trần Văn P (theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2018); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cháu Phạm Tuyết Mai N, sinh ngày: 16-9-2007; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày: 19-9-2009; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Ngọc K, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23-3-2017, bị cáo Lê Thế V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C – 04221 (thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn T) trên cầu T theo hướng Bắc vào Nam, khi đến ngã năm giao nhau với các đường Q, B, T và Đ thuộc tổ 4, phường L, thành phố Q thì V không chú ý quan sát nên không phát hiện chị Phùng Thị T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76HB – 9611 cùng chiều phía trước. V điều khiển xe vượt lên bên trái xe của chị T và đồng thời chuyển hướng rẽ phải sang đường B, cách lề đường 01 mét nên bánh trước thứ 2 bên phải xe ô tô 76C – 04221 va quệt vào phuộc nhún trước phía bên trái xe của chị T, làm chị T cùng xe ngã sang bên trái và chân trái chị T bị đè lên, tiếp tục bánh sau bên phải xe ô tô 76C – 04221 cán qua yên xe và đuôi trái của chị T gây chấn thương nặng, bị cáo V đi thêm một đoạn 10 mét thì dừng lại đưa chị T đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên chị T chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định số 358/KLGD-PC54 ngày 26/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận về nguyên nhân chết của chị T như sau: Đa thương tích, chấn thương hở đuôi trái, đứt tĩnh mạch, gãy xương đùi, choáng không hồi phục dẫn đến chết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2017/HSST ngày 15-11-2017, Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự:

Áp dụng các Điều 589, 591, 600, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phùng Văn B, bà Trương Thị S, ông Phạm Ngọc K, cháu Phạm Tuyết Mai N, cháu Phạm Ngọc T số tiền 57.500.000 đồng ngoài số tiền bồi thường trước; có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuyết Mai N sinh ngày 16-9-2007, cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 19-9-2009 số tiền 1.210.000 đồng/tháng từ ngày 23-3 đến ngày 30-6-2017 và 1.300.000 đồng/tháng từ ngày 01-7-2017 cho đến khi cháu N, cháu T đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30-11-2017, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc K có đơn kháng cáo với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo; buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T bồi thường khoản tiền sửa chữa xe mô tô là 4.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 4.000.000 đồng tính từ tháng 3-2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc phải bồi thường một lần là 350.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Phạm Ngọc K nằm trong hạn luật định. Về nội dung: Tại phiên tòa ông Phạm Ngọc K rút đơn kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thế V và khoản tiền sửa chữa xe mô tô 4.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với hai phần này. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuyết Mai N và Phạm Ngọc T mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu tính từ ngày 23-3-2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc K rút một phần kháng cáo về phần tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thế V và

yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T bồi thường khoản tiền sửa chữa xe mô tô là 4.000.000 đồng, việc rút một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo về khoản tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu Phạm Tuyết Mai N và Phạm Ngọc T của ông Phạm Ngọc K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người đại diện hợp pháp của hai cháu là ông Phạm Ngọc K thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu tính từ ngày 23-3-2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của hai bên không trái pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện này, sửa bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi hai cháu.

Ngoài ra, chi phí hợp lý cho việc cứu chữa; chi phí hợp lý cho việc mai táng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; thiệt hại về hải sản không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, do sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự nên phần bồi thường thiệt hại được xác định lại như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 1.700.000 đồng;
- Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 52.800.000 đồng;
- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng;
- Thiệt hại về hải sản là 3.000.000 đồng;

Tổng cộng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền là 187.500.000 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường trước là 130.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 57.500.000 đồng; có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuyết Mai N (sinh ngày 16-9-2007), cháu Phạm Ngọc T (sinh ngày 19-9-2009) mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23-3-2017 cho đến khi cháu N, cháu T đủ 18 tuổi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Lê Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.175.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt và yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T bồi thường khoản tiền sửa chữa xe mô tô là 4.000.000 đồng của ông Phạm Ngọc K là người đại diện hợp pháp của bị hại. Bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 15-11-2017 của Toà án nhân dân thành phố Q về phần hình phạt có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (24-01-2018).

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc K. Sửa bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 15-11-2017 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi về phần cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuyết Mai N và cháu Phạm Ngọc T.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 591, Điều 600, Điều 601, khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền là 57.500.000 (*năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn*) đồng (ngoài số tiền 130.000.000 đồng đã bồi thường trước); có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuyết Mai N (sinh ngày 16-9-2007), cháu Phạm Ngọc T (sinh ngày 19-9-2009) mỗi tháng là 1.500.000 (*một triệu năm trăm ngàn*) đồng/cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23-3-2017 cho đến khi cháu Phạm Tuyết Mai N và cháu Phạm Ngọc T đủ 18 tuổi, số tiền này giao cho ông Phạm Ngọc K nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thế V phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng là 3.175.000 (*ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND tp Q;
- Công an tp Q;
- Chi cục THA dân sự tp Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé